CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Đầu tư Sao Thăng Long

Ngày 31/12/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.1%	**1.1%**	**5.8%**

DT thuần
Q4/25
0
tỷ VNĐ
YoY: ▼31.2| -100%

LN thuần
Q4/25
-0.48
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.93| -206%
YoY: ▲ 0.93| 66.1%

LN sau thuế
Q4/25
-0.39
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.62| -131%
YoY: ▼0.35| -863%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

ROE
2025
0.5%
YoY: +/-▲ 0.1%

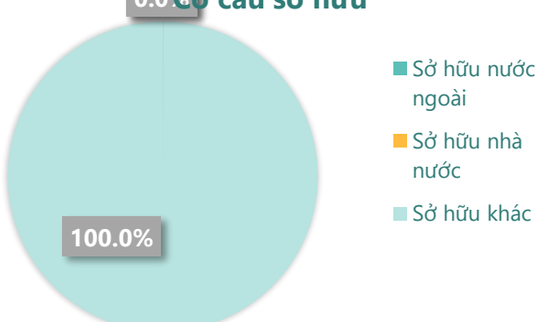
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,400 - 9,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	293
Số lượng CPLH (CP)	32,219,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	41,575
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.23
EPS	67
P/E	135.4

DT thuần
2025
0
tỷ VNĐ
YoY: ▼60.9| -100%

LN thuần
2025
1.29
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.06| 147%

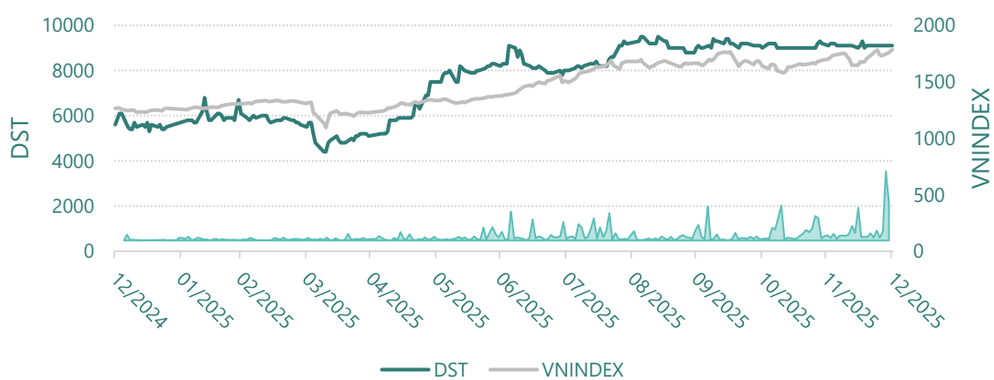
LN sau thuế
2025
2.16
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.38| 21.9%

Cơ cấu sở hữu

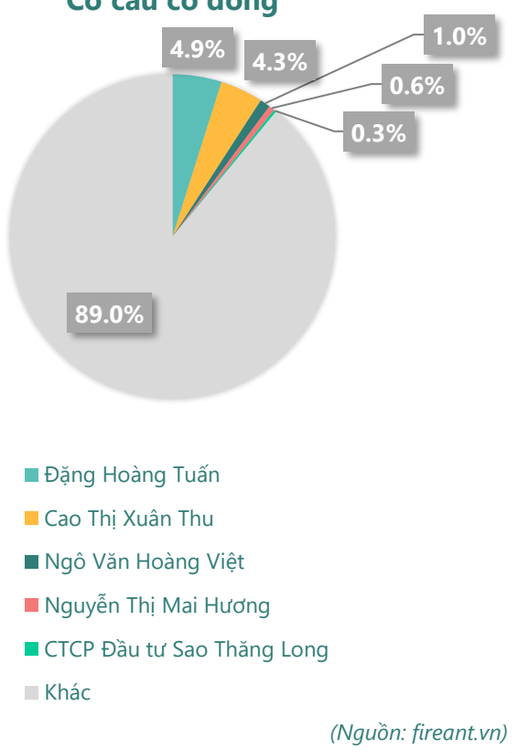


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



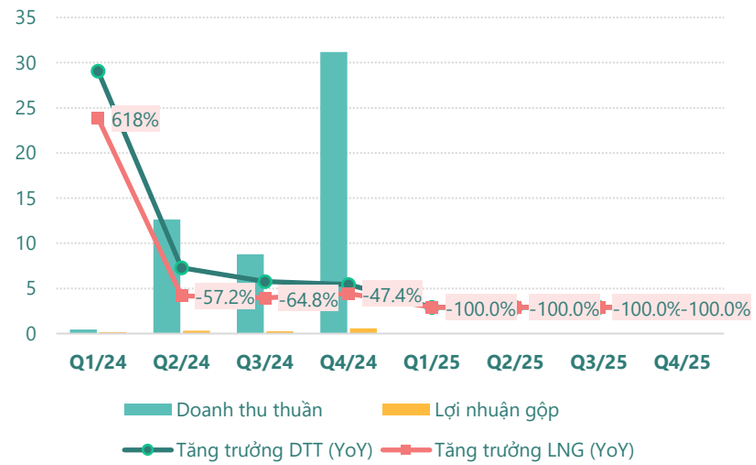
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

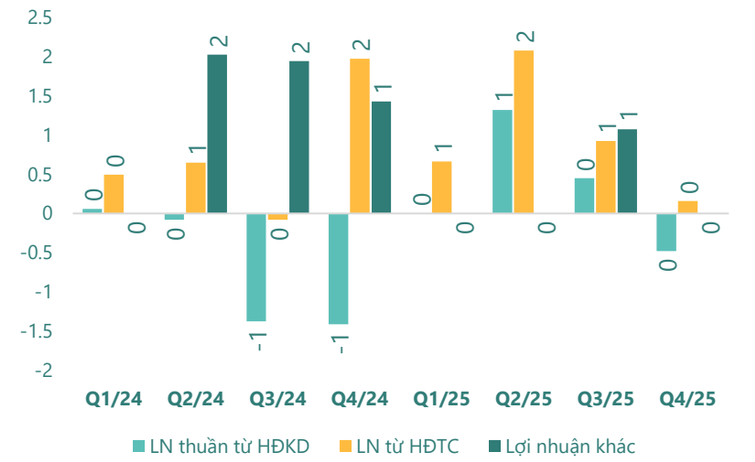
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



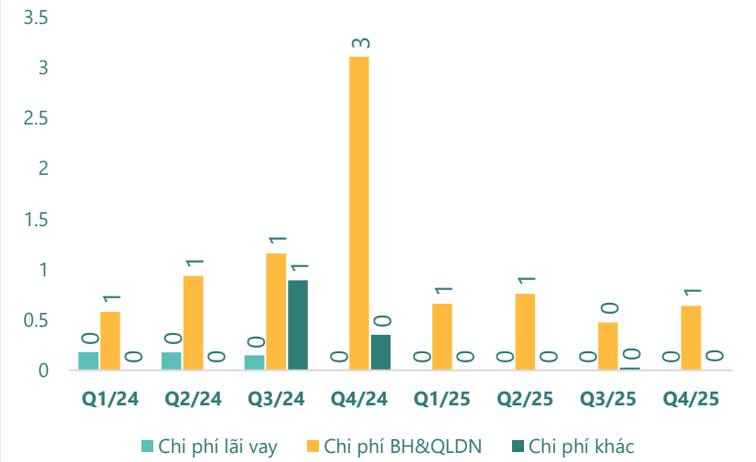
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



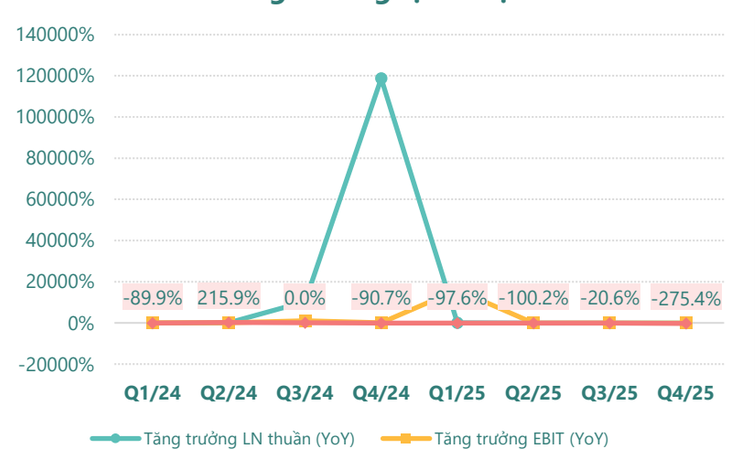
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



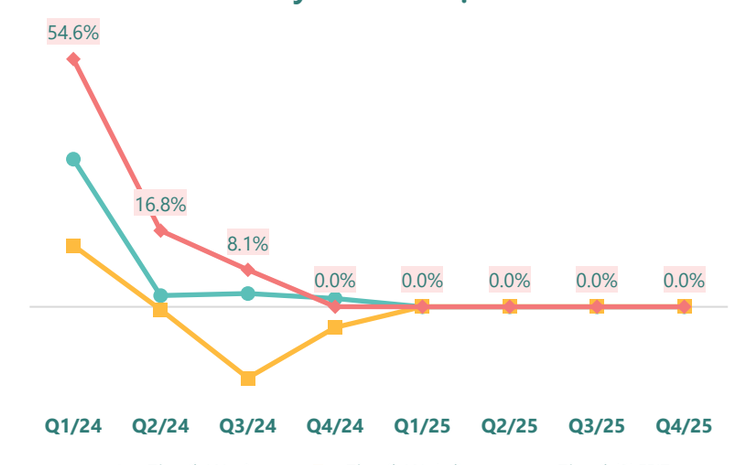
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



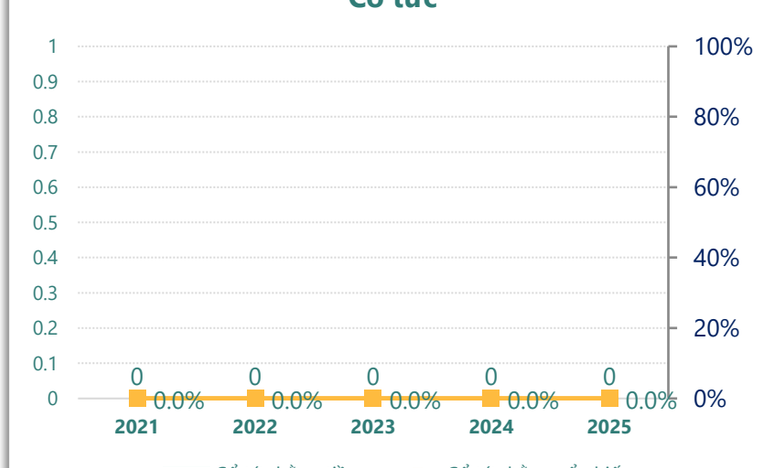
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



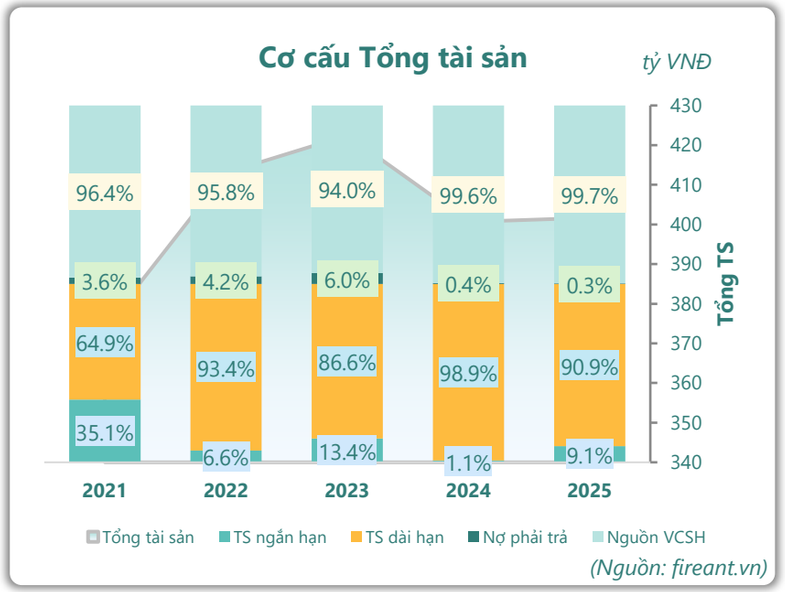
(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

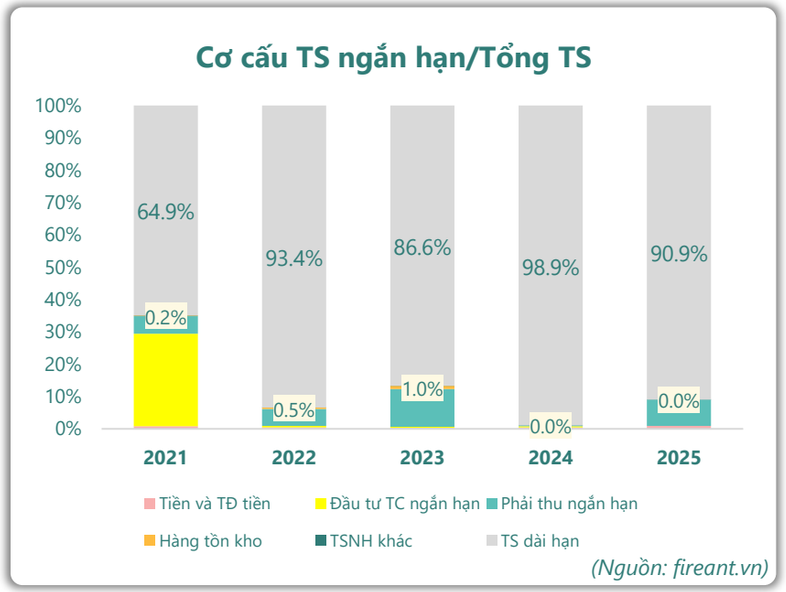


(Nguồn: fireant.vn)

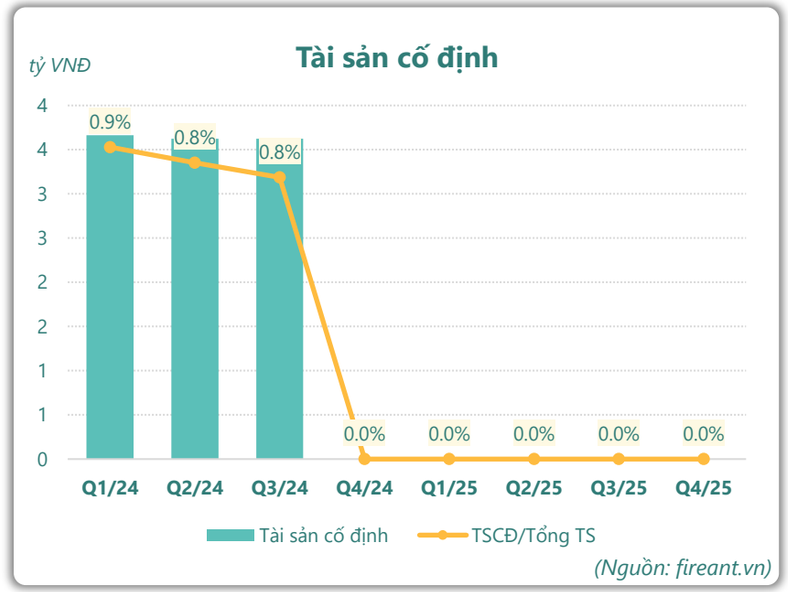
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN



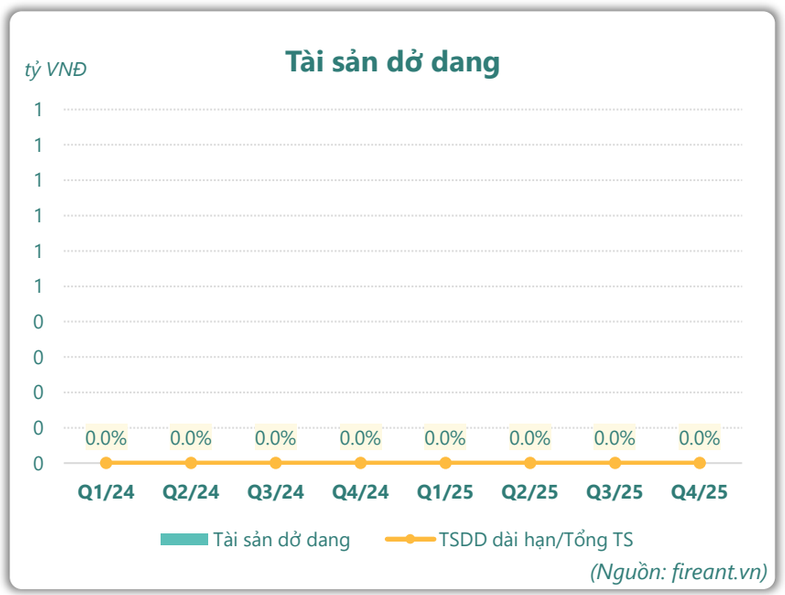
(Nguồn: fireant.vn)



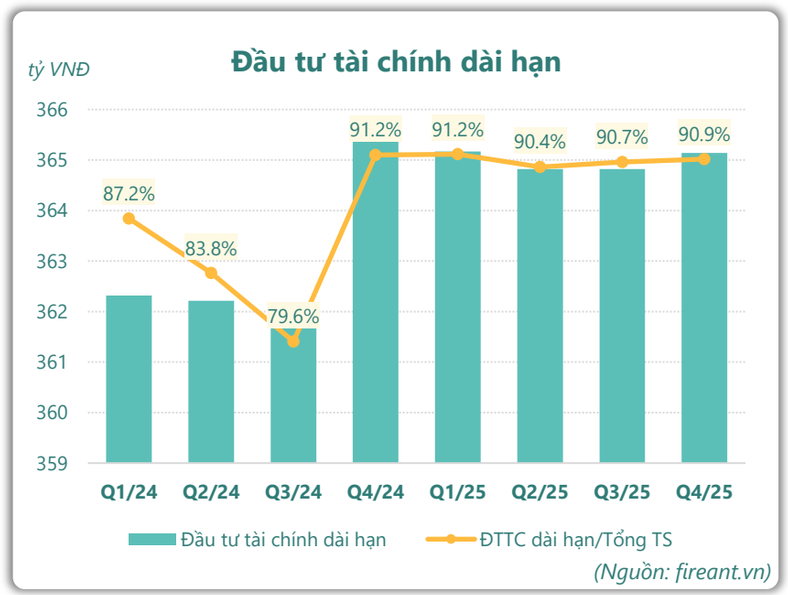
(Nguồn: fireant.vn)



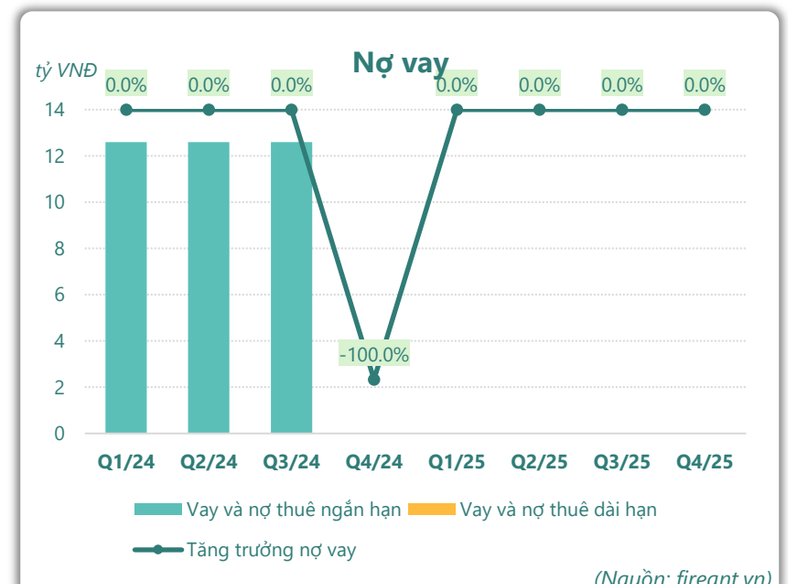
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



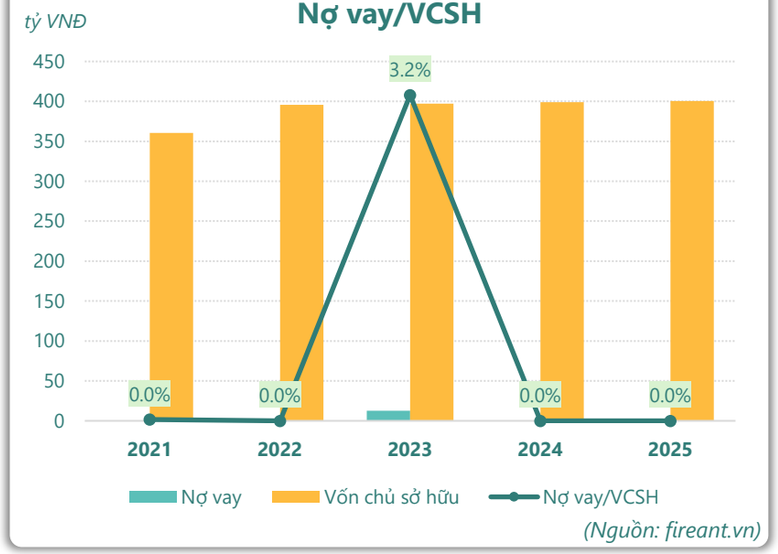
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

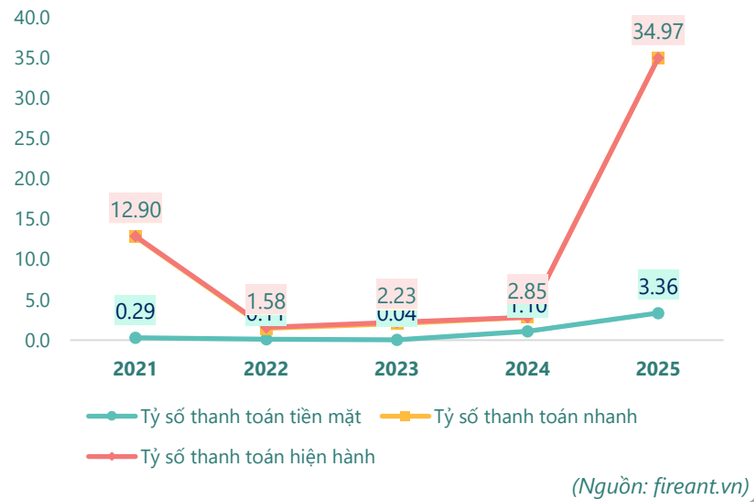
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



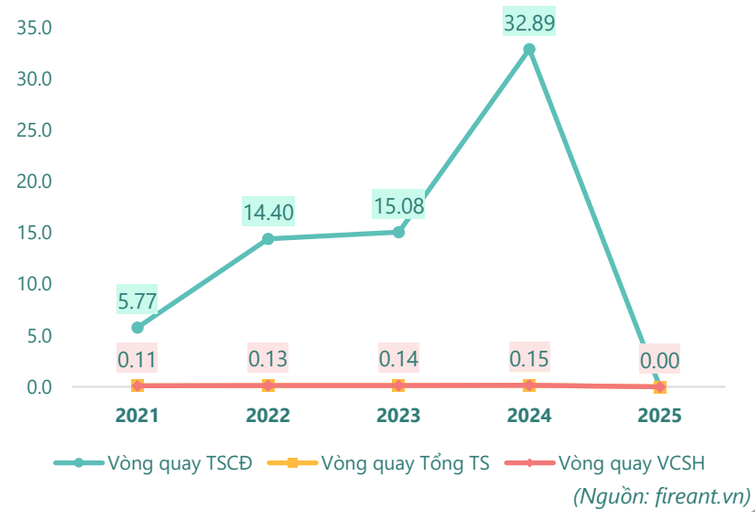
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



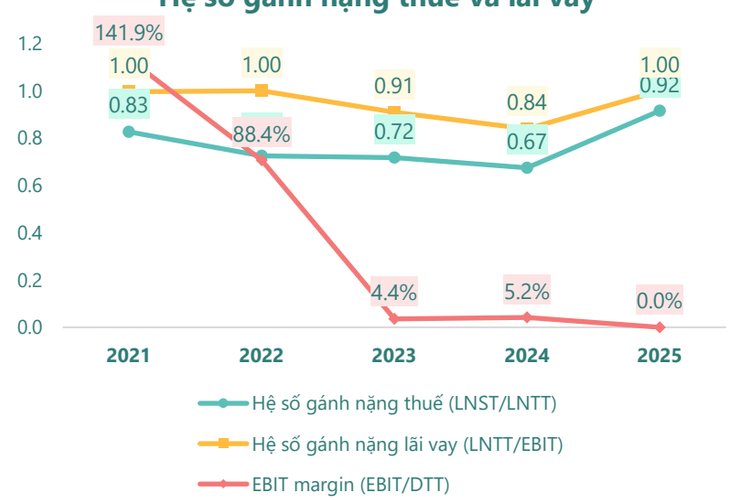
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



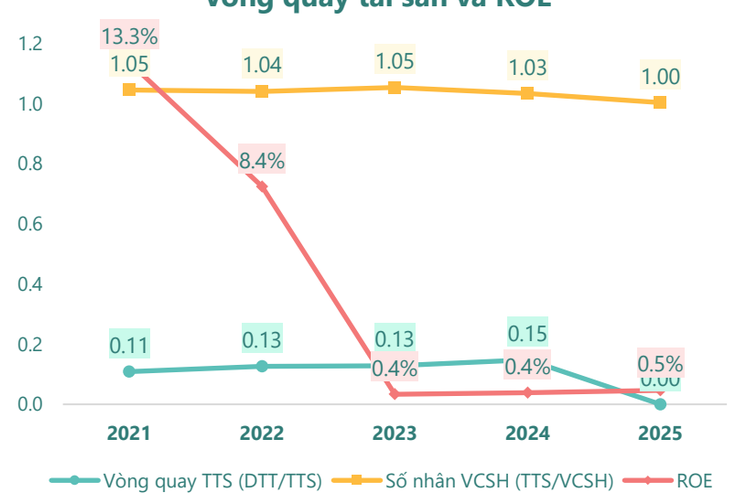
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



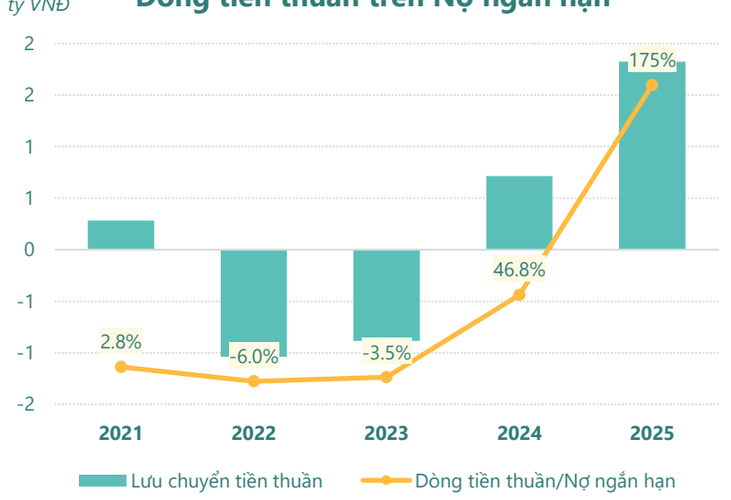
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0**	**31.2**	**-100%**	**0**	**60.9**	**-100%**
Giá vốn hàng bán	0	30.6	-100%	0	59.7	-100%
Lợi nhuận gộp	0	0.58	-100%	0	1.30	-100%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.85	-99.7%	4.20	3.37	24.6%
Chi phí TC	-0.16	-0.13	-19.4%	0.37	0.41	-9.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.51	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.86**	**100%**	**0**	**-1.18**	**100%**
Chi phí bán hàng	0	0.17	-100%	0	0.51	-100%
Chi phí QLDN	**0.64**	**2.94**	**-78.3%**	**2.53**	**5.34**	**-52.5%**
LN thuần từ HĐKD	-0.48	-1.41	66.1%	1.29	-2.77	147%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**1.43**	**-100%**	**1.07**	**5.40**	**-80.2%**
LN trước thuế	-0.48	0.01	-4900%	2.36	2.63	-10.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.39**	**-0.04**	**-863%**	**2.16**	**1.78**	**21.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.39**	**-0.04**	**-863%**	**2.16**	**1.78**	**21.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.26	40.2	-0.83	0.29	-1.05	0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.70	-26.0	0.82	2.87	-0.32	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-12.6	0	0	-0.47	0.47
Tiền đầu kỳ	1.51	0.55	1.69	1.67	4.84	3.00
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.96**	**1.61**	**-0.01**	**3.16**	**-1.84**	**0.51**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.55	1.69	1.67	4.84	3.00	3.51

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**402**	**401**	**0.3%**
Tài sản ngắn hạn	36.5	4.35	739%
Tiền và tương đương tiền	3.51	1.69	108%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	1.73	-100%
Phải thu ngắn hạn	32.9	0.82	3916%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.14	0.12	22.4%
Tài sản dài hạn	**365**	**396**	**-7.9%**
Phải thu dài hạn	0	31.0	-100%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	365	365	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0.01**	**0.02**	**-56.5%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1.04	1.73	-39.5%
Nợ ngắn hạn	**1.04**	**1.53**	**-31.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.19	0.22	-16.3%
Nợ dài hạn	0	0.20	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**401**	**399**	**0.4%**
Vốn chủ sở hữu	**401**	**399**	**0.4%**
Vốn điều lệ	323	323	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)